

Bản án số: 29/2022/HS-PT
Ngày 15-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân.

Các Thẩm phán: bà Phạm Thị Thanh Loan, bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2022/TLPT- HS ngày 18/7/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn B, sinh ngày 03/10/1968 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B1, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Bàn Thị K, sinh năm 1946; có vợ là Bàn Thị T, sinh năm 1970; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; căn cước công dân số 002068004575 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trương Văn S, sinh ngày 22/12/1972 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Đặng Thị G, sinh năm 1950; có vợ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất, sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: không; căn cước công dân số 00207003188 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/7/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lý Văn V, sinh ngày 05/01/1972 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đặng Thị X, sinh năm 1956; có vợ là Đặng Thị O, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 10 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 25 phút, ngày 12/01/2022, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà sàn của Lý Văn V có các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền mặt, gồm: Sầm Văn Q, Sầm Văn Q1, Sầm Văn B2, Bàn Văn Y, Bàn Văn X1, Bàn Văn T2, Triệu Văn M, Triệu Văn P, Trương Văn S, Trương Văn G1, Đặng Văn T3, Đặng Văn B, Lý Văn V.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 10.230.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) với nhiều mệnh giá khác nhau; 01 (một) bát sứ màu trắng, có hoa văn nhiều màu sắc, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn nhiều màu sắc, cũ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân bạc được làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng, cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra, tiến hành kiểm tra trên người các đối tượng đã thu giữ được tổng số tiền là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) và thu giữ một số đồ vật, tài liệu của các đối tượng. Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đồ vật, tài liệu liên quan để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang các đối tượng khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 Lý Văn V có mời Sầm Văn Q, Sầm Văn Q1, Sầm Văn B1, Bàn Văn Y, Bàn Văn X1, Bàn Văn T2, Triệu Văn M, Triệu Văn P, Trương Văn S, Trương Văn G1, Đặng Văn T3, Đặng Văn B và một số người khác ở trong thôn đến nhà ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đặng Văn B, Trương Văn S, Đặng Văn T3 ra bàn ngồi uống nước, lúc này Đặng Văn B nói “*Anh em mình say rồi, làm tý*” ý của Đặng Văn B rủ mọi người đánh bạc và mọi người đồng ý. Sau đó, Trương Văn S đi xuống nhà bếp của gia đình anh V lấy tre đóm làm bốn quân bạc rồi lấy nhọ nồi bôi một mặt màu đen, một mặt màu trắng, lấy một bát sứ và một đĩa sứ đều màu trắng có hoa văn nhiều màu sắc tại chạn bát mang lên nhà để vào chiếu đã được gia đình trải sẵn từ trước. Sau đó Đặng Văn B, Đặng Văn T3, Trương Văn S, Triệu Văn P, Bàn Văn X1, Bàn Văn Y, Sầm Văn B2, Bàn Văn T3, Triệu Văn M, Sầm Văn

Q, Sầm Văn Q1, Trương Văn G1, Lý Văn V (*chủ nhà*) cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng, thua bằng tiền Việt Nam đồng. Trước khi đánh bạc mọi người thống nhất quy định bên phải của người xóc cái là cửa chắn, bên trái của người xóc cái là cửa lẻ. Trương Văn S cho 04 (*bốn*) quân bạc vào đĩa sứ, úp bát sứ lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống, sau đó mọi người tự đặt tiền cược với nhau, quy định mức đặt tiền thấp nhất là 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*), cao nhất tùy thuộc vào người chơi đặt nhiều hay ít, khi mở bát nếu tất cả bốn quân bạc đen hoặc bốn quân bạc trắng, hoặc hai quân bạc đen, hai quân bạc trắng thì là “chẵn”, còn một quân bạc đen, ba quân bạc trắng hoặc một quân bạc trắng, ba quân bạc đen thì là “lẻ”. Nếu là lẻ thì người đặt cược ở cửa lẻ được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, còn nếu là chẵn thì người đặt cược ở cửa chẵn được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, S là người trực tiếp xóc cái để mọi người đặt tiền cược đánh bạc.

Quá trình tham gia đánh bạc: Đặng Văn B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); Trương Văn S sử dụng số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), Bàn Văn Y sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); Sầm Văn Q sử dụng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), Triệu Văn P sử dụng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), Triệu Văn M sử dụng số tiền khoảng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Sầm Văn Q1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); Bàn Văn T2 sử dụng số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*); Bàn Văn X1 sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); Sầm Văn B2 sử dụng số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Đặng Văn T3 sử dụng số tiền khoảng 590.000 đồng (*Năm trăm chín mươi nghìn đồng*); Trương Văn G1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), Lý Văn V sử dụng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) vào việc đánh bạc. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện B, tỉnh Hà Giang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng vụ án.

Tại bản án số 30/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S và Lý Văn V;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến 22/01/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến 22/01/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Văn V 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến 22/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Bàn Văn X1, Sầm Văn Q, Trương Văn G1, Đặng Văn T2, Bàn Văn Y, Sầm Văn Q1, Triệu Văn P, Sầm Văn B2, Triệu Văn M, Bàn Văn T3; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2022, bị cáo **Đặng Văn B** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: bị cáo cho rằng về phần hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù là quá cao, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bản thân bị cáo có tiền sử bệnh gút, suy thận cấp tính, thường xuyên phải nằm điều trị tại bệnh viện huyện B, nếu bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, hiện nay bị cáo đi lại rất khó khăn phải có người giúp đỡ mới đi lại được. Vì vậy, bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chữa bệnh và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Ngày 14/6/2022, bị cáo **Trương Văn S** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: bị cáo cho rằng về phần hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là quá cao, bị cáo bị bệnh tật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14/6/2022, bị cáo **Lý Văn V** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: bị cáo cho rằng về phần hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là quá cao, bị cáo bị bệnh tật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Văn B bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị giảm mức hình phạt và xin được hưởng án treo. Các bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn B; giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với Trương Văn S, Lý Văn V. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn B 07 - 08 tháng tù; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn S 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Lý Văn V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 00 phút ngày 12/01/2022, các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V cùng với Bàn Văn X1, Sầm Văn Q, Trương Văn G1, Đặng Văn T2, Bàn Văn Y, Sầm Văn Q1, Triệu Văn P, Triệu Văn M, Sầm Văn B2 và Bàn Văn T3 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, tại gian thứ hai nhà sàn của Lý Văn V thuộc thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 10.230.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) và các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử đối với các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định hành vi, tội danh, hình phạt của các bị cáo Bàn Văn X1, Sầm Văn Q, Trương Văn G1, Đặng Văn T2, Bàn Văn Y, Sầm Văn Q1, Triệu Văn P, Sầm Văn B2, Triệu Văn M, Bàn Văn T3, các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đề cập đến.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy: Đối với bị cáo B tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, Tòa án cấp phúc thẩm đồng tình với quan điểm của Tòa án cấp sơ thẩm về đánh giá vị trí, vai trò của bị cáo (bị cáo là người khởi xướng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn hơn bị cáo V và bị cáo S) cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp thêm tài liệu chứng cứ mới (Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương là công dân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện việc bị cáo nộp án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, tài liệu chứng minh ông Bàn Văn H là bố vợ bị cáo có công trong việc bảo vệ tổ quốc), bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[5] Đối với các bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vị trí, vai trò, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V là có căn cứ, mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế và tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo có nộp thêm tài liệu chứng cứ mới như: Bị cáo S giao nộp: Xác nhận của chính quyền địa phương là công dân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của địa phương nơi cư trú, Giấy chứng nhận mẹ bị cáo là bà Đặng Thị G có công trong việc bảo vệ tổ quốc (Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo V giao nộp: Xác nhận của chính quyền địa phương trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Giấy chứng nhận gia đình bị cáo là có công trong việc bảo vệ tổ quốc (Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Lý Văn T4 là bố bị cáo, bà Đặng Thị X là mẹ bị cáo và ông Đặng Quang N là bố vợ bị cáo), đây là các tình tiết mới đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; đồng thời vụ án này cấp sơ thẩm cũng nhận định và đánh giá các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, hành vi phạm tội là bộc phát, không có sự câu kết, phân công chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Xét thấy, các bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V trong vụ án đều là những người thực hành trong đồng phạm giản đơn, việc truy tố, xét xử các bị cáo trên cơ sở tổng số tiền thu trên chiếu bạc, việc phân hóa vai trò, mức độ trên cơ sở số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền thực tế bị cáo S, bị cáo V sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều). Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi, hậu quả phạm tội, thái độ khai báo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S, bị cáo V để cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày tại phiên tòa, để các bị cáo tích cực cải tạo tốt, sớm có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[8] Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn B; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn S, Lý Văn V;

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022;

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lý Văn V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: các bị cáo Đặng Văn B, Trương Văn S, Lý Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Cq CSĐT Công an huyện B;
- Cq THA.HS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Vân